TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 10-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Trí;

2. Ông Huỳnh Tấn Thương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn L. Tên gọi khác: Q; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1985, tại xã E, huyện R (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã E, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1956; có vợ đã ly hôn, có 01 sinh năm 2003; tiền án: có 04 tiền án cụ thể: Ngày 26/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện R xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Xử phạt 05 tháng 27 ngày tù. Ngày 08/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện U xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt phạt 02 năm 06 tháng tù. Ngày 07/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt tổng hợp là 60 tháng tù. Ngày 10/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện U xét xử về tội "Trộm cắp

tài sản" quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999, xử phạt 06 năm tù, đến năm 2019 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 04/9/2020 bị Công an huyện R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 4 năm 2021 cho đến nay. "Bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Kim L2, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Y, xã E, thành phố Quảng Ngãi - Quảng Ngãi.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chị Lê Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 4, xã ND, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Lê Tấn S, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn A1, xã HD, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Anh Phạm Công S1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Công T1, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Phạm Công T2, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn HS, xã G, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Trần Xuân G1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn AH, xã NT, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh Trần Quốc V (tên gọi khác: B), sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn PM, xã NM, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn MH, xã NM, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

"Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác và người làm chứng đều vắng mặt không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại quán Internet "TC" thôn A, xã G, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi do ông Lê Tấn S quản lý. Công an huyện K bắt quả tang Lê Văn L bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh H1, H1 đưa cho L số tiền 800.000 đồng để mua 03 tép ma túy, L cầm tiền và cất vào túi quần, sau đó lấy trong người 01 (một) hũ nhựa và lấy ma túy đựng trong hũ nhựa ra giao cho H1 nhưng vừa lấy được 01 tép ma túy thì bị bắt.

Quyết định trưng cầu giám định số 49/QĐ(HS) ngày 08 tháng 4 năm 2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định chất ma túy đối với chất bên trong 19 đoạn ống nhựa thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn L và 03 đoạn ống nhựa thu giữ khi khám xét tại phòng trọ của Lê Văn L.

Kết luận giám định số 344/KLGĐ-PC09, ngày 11/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa ở bì thư thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,09 gam.

Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 18 đoạn ống nhựa ở bì thư thứ hai gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 2,50 gam.

Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 03 đoạn ống nhựa ở bì thư thứ ba gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,34 gam.

Tổng khối lượng ma túy theo giám định là 2,93 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ". (BL: 56; 74)

Quyết định trưng cầu giám định số 55/CSĐT(HS) ngày 05 tháng 5 năm 2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi giám định đối với 03 (ba) điện thoại thu giữ của bị cáo L và anh Nguyễn Thanh H1.

Kết luận giám định số 435/KLGĐ-PC09, ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi về dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động của bị cáo L và anh Nguyễn Thanh H1 kết luận: Điện thoại di động màu đỏ, loại bàn phím, mặt trước và mặt sau có dòng chữ Viettel, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo L, bên trong có 01 thẻ sim Viettel số thuê bao "+84833342241", 01 thẻ sim mobifone số thuê bao "+84799354819"; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có dòng chữ VIVO, ốp lưng màu đen, tình trạng đã qua sử

dụng của bị cáo L, bên trong có 01 thẻ sim Viettel số thuê bao "+84356939803". Điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ VSMART, màn hình cảm ứng bị vỡ, tình trạng đã qua sử dụng của anh H1, bên trong có gắn 02 thẻ sim Viettel (01 thẻ sim số thuê bao "+84981856834", 01 thẻ sim bị khóa không xác định được số thuê bao); Các nội dung kết luận giám định khác phù hợp với lời khai của bị cáo L và anh H1. (BL: 76-81)

Cáo trạng số 19/CT-VKS-NH ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù;

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiển sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi; với mục đích để có ma túy sử dụng nên đã cố ý mua bán trái phép chất ma túy với người khác.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, về trật tự - an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật

hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Năm 2008, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị xét xử tại các huyện U, Bình S1 và chưa được xóa án tích, bị Toà án nhân dân huyện Bình Sơn xử phạt 05 năm tù với tình tiết tăng nặng tái phạm, đến năm 2013 chấp hành xong bản án. Tháng 04 năm 2013, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tình tiết tái phạm nguy hiểm, bị Tòa án nhân dân huyện U xử phạt 06 năm tù, ngày 06 tháng 4 năm 2019 chấp hành xong bản án. Đến ngày 08 tháng 4 năm 2021 tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy bị Công an huyện K bắt quả tang. Như vậy, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự mà tiếp tục phạm tội cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Theo số liệu thống kê thời gian qua, Nhà nước đã nỗ lực, thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết tệ nạn ma túy. Nhưng vấn đề ma túy, tội phạm ma túy vẫn diễn biến phức tạp, có tính chất liều lĩnh, buôn bán với khối lượng lớn, bằng nhiều con đường khác nhau, có cả trung chuyển từ nước ta để đưa sang các nước khác và ngược lại. Việc lạm dụng ma túy đá, ma túy tổng hợp ngày càng tăng; số người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động ngày càng nhiều và có xu hướng trẻ hóa. Các vụ trọng án đều có dính dáng đến việc sử dụng ma túy. Thực tế, bị cáo nghiện ma túy, muốn có ma túy để sử dụng nên đã cố ý mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời và thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình; việc mua bán trái phép chất ma túy có nguy cơ làm tăng số lượng người nghiện ma túy trong cộng đồng, là một trong các nguyên nhân gia tăng tội phạm; tai nạn giao thông. Do đó, phải xử lý nghiêm khắc bằng chế tài hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, lười lao động nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

- Anh Nguyễn Thanh H1 khai trước ngày 08/4/2021 đã có 02 lần mua ma túy

của bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất làm rõ nhưng cũng không có cơ sở để khẳng định bị cáo đã có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh H1. Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo và anh Phạm Công S1, vào khoảng đầu tháng 4/2021, tại quán Internet "TC", S1 hỏi mua ma túy của L để sử dụng nhưng L không bán mà lấy trong người ra 01 tép ma túy đá và cùng S1 sử dụng, bản thân S1 cũng thường sử dụng trái phép chất ma túy. Không có cơ sở để xem xét xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo là đúng. (BL: 285)

- Việc anh Phạm Công S1 khai nội dung *"nghe một số anh em là Nguyễn Văn H2 ở BM, R; Vũ biệt danh "VD" ở xã G; T3 tên gọi khác là TN ở xã G; Đạt ở xã G mua ma túy của Lê Văn L để sử dụng*. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh triệu tập làm việc, làm rõ các nội dung theo lời khai của anh Phạm Công S1 nhưng không xác định được lai lịch các đối tượng này. Nên xác minh, xử lý sau.

- Đối với người thanh niên có tên Tuấn. Theo lời khai của bị cáo L, bị cáo nghe nói có người tên Tuấn ở địa phận thuộc huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam có bán ma túy nên ngày 07 tháng 4 năm 2021, bị cáo một mình điều khiển xe máy ra huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tìm gặp và mua ma túy, việc mua ma túy diễn ra vào ban đêm; bị cáo hoàn toàn không biết gì về lai lịch, nhân thân của người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo; không xác định cụ thể địa điểm nơi đã gặp và mua bán ma túy. Do đó, không có cơ sở để xác minh hoặc ủy thác điều tra xác minh, triệu tập làm việc đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, khi nào phát hiện sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với Lê Văn L, Nguyễn Thanh H1, Phạm Công T2, Phạm Công T1, Phạm Công S1, Trần Xuân G1, Trần Quốc V, Nguyễn Việt C: Qua làm việc, các đối tượng khai nhận trước ngày 08 tháng 4 năm 2021 đã sử dụng trái phép chất ma túy đá, đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy và kết quả các đối tượng đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamin. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo, về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" đối với các đối tượng trên là đúng.

- Đối với ông Lê Tấn S, là người trực tiếp quản lý quán Internet "TC"; tuy nhiên, do quán Internet ở liền kề sau nhà ở của S, khi có khách đến chơi game thì ông S mới qua mở máy tính và khi kết thúc thì qua quán thu tiền. Việc bị cáo L bán trái phép chất ma túy cho anh H1 vào ngày 08/4/2021 và một số đối tượng đến Internet chơi game, sử dụng trái phép chất ma túy thì ông S không biết nên không đủ cơ sở xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của ông Lê Tấn S.

[5] Về dân sự:

- Xe máy biển kiểm soát 49B1-34715, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS, màu sơn đen-nâu, số máy 16S1062918, số khung RLCS16S109Y062913: Quá trình điều tra, xác định bị cáo L mượn của bà Lê Thị

N. Việc bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua, bán ma túy thì chị N không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, xác minh chủ sở hữu của xe máy này, tuy nhiên qua tra cứu không có thông tin trong cơ sở dữ liệu lưu trữ; đồng thời bà N khai xe máy do bà mua lại của người khác, xe không có giấy tờ vì thấy giá rẻ. Việc bà Lê Thị N mua xe không rõ nguồn gốc cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Xe máy nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 76B1-18805 của vợ chồng bà Lê Thị Kim L2, ông Huỳnh S2 (bà L2 là em ruột bị cáo L) cho bị cáo L mượn trước đó để sử dụng, đến ngày 07/4/2021 bị cáo L điều khiển đến 01 quán cà phê (không rõ tên quán) ở khu vực thị trấn SV, huyện R. Tại đây, L mượn của một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể, có tên thường gọi "Cu Lớn" số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và để lại xe máy với giấy tờ xe cho người có tên "Cu Lớn" giữ. Bị cáo sử dụng số tiền trên tiêu xài, mua ma túy về phân chia, đến ngày 08 tháng 4 năm 2021 bán ma túy cho anh H1 thì bị bắt giữ. Cơ quan điều tra đã làm việc với bà Lê Thị Kim L2 (riêng ông S2 đi biển dài ngày không có ở nhà) bà L2 không có yêu cầu gì liên quan đến xe máy đã cho bị cáo L mượn. Cơ quan điều tra xác minh tại thị trấn SV, huyện R không có người có tên "Cu Lớn" như L đã khai. Do đó, tách nội dung này ra tiếp tục xác minh, truy tìm chiếc xe mô tô trên và xử lý bằng vụ việc khác khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) do mua bán vật phạm tội mà có.

01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ VSMART, màn hình cảm ứng bị vỡ, tình trạng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Thanh H1, bên trong có gắn 02 thẻ sim Viettel (01 thẻ sim số thuê bao "84981856834", 01 thẻ sim bị khóa không xác định được số thuê bao) Đây là điện thoại của anh H1 sử dụng liên lạc với bị cáo L để mua ma túy.

01 (một) điện thoại di động màu đỏ, loại bàn phím, mặt trước và mặt sau có dòng chữ Viettel, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo L. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc khi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn L 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có dòng chữ VIVO, ốp lưng màu đen, tình trạng đã qua sử dụng. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng để chơi game và lên mạng, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy:

1. 2,6 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói niêm phong còn lại sau giám định. Đây là ma túy tạm giữ khi bắt quả tang và khám xét ngày 08/4/2021 còn lại sau giám định.

2. 01 (một) hũ nhựa màu vàng kích thước (8x4,5x2,2) cm, phần thân được quấn băng keo màu đen, có phần nắp tháo rời được. Đây là dụng cụ Lê Văn L dùng để chứa các tép ma túy sau khi phân chia và cất giấu hũ nhựa trong người khi đến quán Internet "TC".

3. 01 (một) mũ lưỡi trai màu nâu, tình trạng đã qua sử dụng là mũ Lê Văn L sử dụng ngày 08/4/2021.

4. 01 (một) đoạn ống nhựa mà trắng được hàn kín một đầu, kích thước (1.7x0.7) cm, bên trong không chứa chất gì, đây là vỏ ống nhựa còn lại sau khi Lê Văn L sử dụng ma túy bên trong.

5. 103 (một trăm lẻ ba) đoạn ống nhựa, loại ống hút nước màu trắng đục, kích thước (21.5x0.7) cm chưa qua sử dụng; 02 (hai) đoạn ống nhựa, loại ống hút nước màu trắng đục, kích thước (9.2x0.7) cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu được hàn kín, kích thước (5x0.7) cm. bị cáo L sử dụng để chia ma túy thành các tép nhỏ.

6. 07 (bảy) cây đèn cầy màu đỏ, kích thước (24.2x2) cm, chưa qua sử dụng; 01 (một) đoạn đèn cầy màu đỏ, kích thước (9x2) cm, đã qua sử dụng. Đây là đèn cầy bị cáo L mua về sử dụng khi mất điện vào đợt bão năm 2020.

7. 01 (một) vỏ chai nước Thạch Bích, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống thủy tinh (thường gọi là nỏ) màu trắng và 01 đoạn ống màu trắng xanh. Đây là dụng cụ Lê Văn L sử dụng để sử dụng ma túy.

8. 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, kích thước (9x5.5x2.2) cm. Đây là vỏ bao thuốc lá Lê Văn L dùng để cất giấu ma túy tại phòng trọ.

9. 01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, dài 16 cm, tình trạng đã qua sử dụng. Đây là dụng cụ Lê Văn L dùng để cắt các đoạn ống nhựa để chia thành các tép ma túy. (BL: 129)

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2021 (ngày bắt tạm giữ, tạm giam).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tại tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ VSMART, màn hình cảm ứng bị vỡ, tình trạng đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động màu đỏ, loại bàn phím, mặt trước và mặt sau có dòng chữ Viettel, tình trạng đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn L 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh, mặt sau có dòng chữ VIVO, ốp lưng màu đen, tình trạng đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 08 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 bì thư được niêm phong số 344//KLGĐ-PC09, trên giáp lai có dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, bên trong có 2,6 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong còn lại sau giám định.

2. 01 (một) hũ nhựa màu vàng kích thước (8x4,5x2,2) cm, phần thân được quấn băng keo màu đen, có phần nắp tháo rời được.

3. 01 (một) mũ lưỡi trai màu nâu, tình trạng đã qua sử dụng.

4. 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, kích thước (1.7x0.7) cm, bên trong không chứa chất gì.

5. 103 (một trăm lẻ ba) đoạn ống nhựa, loại ống hút nước màu trắng đục, kích thước (21.5x0.7) cm chưa qua sử dụng; 02 (hai) đoạn ống nhựa, loại ống hút nước màu trắng đục, kích thước (9.2x0.7) cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu được hàn kín, kích thước (5x0.7) cm.

6. 07 (bảy) cây đèn cầy màu đỏ, kích thước (24.2x2) cm, chưa qua sử dụng; 01 (một) đoạn đèn cầy màu đỏ, kích thước (9x2) cm, đã qua sử dụng.

7. 01 (một) vỏ chai nước Thạch Bích, trên nắp chai có gắn 01 đoạn ống thủy tinh (thường gọi là nỏ) màu trắng và 01 đoạn ống màu trắng xanh.

8. 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, kích thước (9x5.5x2.2) cm.

9. 01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, dài 16 cm, tình trạng đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 08 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn L, nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã E, thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Ngãi